

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU
BẢO ANH PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU BẢO ANH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703193110

3. Ngày thành lập: 04/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1/29, đường ĐT 743, Khu phố Bình Đức 1, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0938 918 111

Fax:

Email: baoanhphat.hcm@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ xi mạ, gia công cơ khí tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ xi mạ, gia công cơ khí tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn gia súc, gia cầm, thủy cầm; Bán buôn rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền); Bán buôn rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nguyên phụ liệu dùng làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; Bán buôn con giống gia súc, gia cầm, thủy cầm.	4620
14.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau, quả; bán buôn cà phê; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác. Bán buôn trứng tươi, sản phẩm từ trứng gia cầm; bán buôn gà quay, vịt quay, xúc xích; Bán buôn thịt gia cầm, gia súc, thủy hải sản đã qua chế biến; Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn các loại rau, củ, quả, trái cây tươi; đông lạnh và chế biến nước ép. Bán buôn thực phẩm tươi sống và đông lạnh (không hoạt động tại trụ sở).	4632
15.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn và không có cồn	4633
16.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; bán buôn vải dệt thoi; bán buôn vải dệt kim đan móc; bán buôn các loại vải dệt đặc biệt khác; bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn thảm treo tường, thảm trải sàn; bán buôn chăn, màn, đệm rèm, ga trải giường, gối và bộ đồ giường khác; bán buôn chỉ khâu, chỉ thêu và hàng dệt khác, bán buôn hàng may mặc: Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao, cho đàn ông và trẻ em trai; Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao, cho phụ nữ và trẻ em gái; Bán buôn đồ phụ trợ hàng may mặc như: khăn quàng cổ, găng tay, tất, cravat; Bán buôn hàng may mặc bằng da lông, da và giả da. Bán buôn giày dép.	4641

18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng nhựa gia dụng và dây các loại; Bán buôn đồ dùng trẻ em; Bán buôn va li, túi, cặp, ví, thắt lưng, hàng du lịch... bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình; Bán buôn thuốc thú y; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn thiết bị điện, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn màn, rèm, mành, ga trải giường, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế; Bán buôn sản phẩm dệt sẵn từ bất kỳ nguyên liệu dệt nào, kể cả vải len; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu; Bán buôn ô, dù; Bán buôn dao, kéo; Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh; Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi; Bán buôn vật tư ngành in; Bán buôn vật liệu ngành quảng cáo; Bán buôn đồ trang sức, bạc, đá quý, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm; Bán buôn hàng kim khí điện máy, điện gia dụng, điện lạnh, điện tử, mực in, hàng trang trí nội thất; Bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet.	4649
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, máy in, máy photocopy. Bán buôn phần cứng và phần mềm tin học	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị viễn thông, máy fax	4652

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị dùng trong văn phòng: máy hủy giấy, máy chấm công, camera, thiết bị chống trộm. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng, phụ kiện máy móc ngành sản xuất, chế biến gỗ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng, phụ kiện máy móc ngành sản xuất bao bì. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng cho ngành xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy phục vụ cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, ngành điện dân dụng và điện công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành sản xuất, gia công kim loại (sắt, thép, đồng, nhôm, inox). Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy phục vụ sản xuất và hàng tiêu dùng; Bán buôn máy móc, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản; Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy ngành nông nghiệp, lâm nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị ngành chế biến thực phẩm; Bán buôn máy móc, thiết bị ngành chăn nuôi; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, linh kiện máy công nghiệp; Bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác. Bán buôn dầu thô. Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (không lập trạm xăng, dầu tại địa điểm trụ sở chính). Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan. Đại lý kinh doanh xăng dầu (không hoạt động tại trụ sở).	4661
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm, inox và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào, bulong, ốc vít, lò xo, dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây, ván ép, gỗ chế biến, nguyên vật liệu và thiết bị dùng cho ngành sản xuất, chế biến gỗ và ngành sản xuất bao bì giấy. Bán buôn các sản phẩm được chế biến từ gỗ. Bán buôn các loại lưới bao che, chắn bụi công trình xây dựng, lưới an toàn, lưới chống rơi, lưới PVC, lưới che nắng, chắn côn trùng, chắn thoát nước, lưới thể thao sân golf, sân bóng, cỏ nhân tạo.	4663(Chính)

25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn giấy, bao bì giấy, bao bì nhựa, mút các loại; Bán buôn đồ bảo hộ lao động; Bán buôn các sản phẩm nhựa, nguyên liệu từ nhựa; Bán buôn nguyên phụ liệu ngành may mặc và giày dép; Bán buôn vật tư, nguyên phụ liệu ngành gỗ; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn các loại giấy nhám, vải nhám, đá mài, bột đá mài công nghiệp; Bán buôn phân bón; Bán buôn các loại băng keo, dây đai, keo, nilon, màng PE, nylon, dung môi, hóa chất sử dụng trong công nghiệp (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất có tính độc hại mạnh, không tồn trữ hoá chất); Bán buôn cao su; Bán buôn sơn các loại; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn chuyên doanh khác: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG), keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; bột giấy, đá quý; Bán buôn ván gỗ công nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn đồ điện công nghiệp và dân dụng; Bán buôn hàng hóa sử dụng cho việc tang lễ (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở). Bán buôn các chất phụ gia vệ sinh bảo dưỡng, sữa chữa chăm sóc xe ô tô, gắn máy. Bán buôn các loại film cách nhiệt dùng để: dán kính xe ô tô, dán kính nhà, công trình. Bán buôn các loại da, simili dùng cho xe ô tô, xe gắn máy. Bán buôn các loại vật liệu cách âm, cách nhiệt dùng cho xe ô tô, xe gắn máy. Bán buôn vỏ xe, vành xe ô tô và xe gắn máy. Bán buôn tem dán xe ô tô và xe gắn máy. Bán buôn bình chữa cháy, thiết bị và dụng cụ phòng cháy chữa cháy.	4669
26.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
28.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
29.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
30.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
31.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm tin học	6201
32.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn các thiết bị tin học và thiết bị viễn thông	6202
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, quản lý, môi giới bất động sản quyền sử dụng đất. Sàn giao dịch bất động sản. (trừ đấu giá tài sản; chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật). Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán và pháp lý). Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát, giám sát và thiết kế công trình).	6820
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
36.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định xây dựng.	7120
37.	Quảng cáo	7310
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt thiết bị công trình. Trang trí nội ngoại thất.	7410
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ sản xuất, gia công ngành cơ khí, kim loại, ngành sản xuất thực phẩm, đóng gói; Tư vấn về môi trường.	7490
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
43.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Giết mổ gia súc, gia cầm, thủy cầm; Chế biến, đóng hộp, bảo quản thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm đông lạnh; Bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Chế biến xúc xích (không hoạt động tại trụ sở).	1010
44.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm từ thủy sản.	1020
45.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến và đóng gói hàng nông sản (không hoạt động tại trụ sở)	1030
46.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (Không hoạt động tại trụ sở)	1040
47.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
48.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (Chỉ được xay xát, chế biến sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1062

49.	Sản xuất các loại bánh từ bột Chi tiết: Sản xuất bánh ngọt khô hoặc làm lạnh; bánh mỳ; bánh nướng; các loại bánh ăn nhẹ mặn hoặc ngọt; snack bánh gạo rong biển các loại.	1071
50.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
51.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1074
52.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt, thủy sản, nông sản (rau, củ) dạng đông lạnh hoặc đóng gói; Sản xuất món ăn sẵn từ thịt gia cầm, thịt đông lạnh hoặc thịt tươi; Sản xuất thịt hầm đóng hộp và thức ăn chuẩn bị sẵn trong các đồ đựng chân không; Sản xuất các thức ăn sẵn phục vụ bữa sáng, bữa trưa, bữa tối; Sản xuất các món ăn được chế biến từ thủy sản; Sản xuất các món ăn từ rau, củ, quả; Sản xuất thực phẩm phối chế, phối trộn, cơm cuộn, rong biển; Chế biến các món ăn liền các loại; Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác.	1075
53.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất trà các loại, các loại bánh, kẹo, Chế biến thực phẩm các loại và đồ uống (không sản xuất tại trụ sở)	1079
54.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn nuôi trồng thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy hải sản. Gia công nguyên phụ liệu dùng làm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản cho cá nhân, tổ chức trong nước. Sản xuất bột xương, bột thịt, bột lông vũ, bột huyết, bột gia cầm dùng cho sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	1080
55.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường) (không hoạt động tại trụ sở)	1104
56.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến gỗ (trừ bảo quản gỗ) (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	1610
57.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất ván nhân tạo, bề mặt ván nhân tạo (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	1621

58.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	1622
59.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	1623
60.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rá và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, cửa từ gỗ. Gia công bề mặt ván nhân tạo, tráng phủ giấy, nhựa cao su, keo trên ván ép, ván MDF, ván gỗ ghép (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	1629
61.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì từ giấy cuộn, bìa (trừ sản xuất bột giấy và tái chế phế thải tại trụ sở)	1702
62.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất bột giấy và tái chế phế thải tại trụ sở)	1709
63.	In ấn Chi tiết: In các loại bao bì (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan tại trụ sở)	1811
64.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
65.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không hoạt động tại trụ sở)	2023
66.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm.	2029
67.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic; Sản xuất sản phẩm khác từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và không luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở) (không hoạt động tại trụ sở)	2220
68.	Sản xuất sắt, thép, gang (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2410
69.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
70.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
71.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (trừ xi mạ, gia công cơ khí tại trụ sở)	2592

72.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ ngũ kim và các dụng cụ cầm tay bằng kim loại (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2599
73.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường) (không hoạt động tại trụ sở)	2620
74.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp vô tuyến truyền hình và các mặt hàng điện tử khác (không hoạt động tại trụ sở)	2640
75.	Sản xuất máy chuyên dụng khác (Không hoạt động tại trụ sở)	2829
76.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
77.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
78.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
79.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
80.	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành.	4912
81.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
82.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
83.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
84.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa	5210
85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
87.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Môi giới vận chuyển hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).	5229

90.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
91.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
92.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị ngành xây dựng, ngành sản xuất, gia công kim loại.	7730
93.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
94.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
95.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
96.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng gỗ gia dụng, hàng trang trí nội thất; Gia công hàng trang trí nội thất (không hoạt động tại trụ sở)	3100
97.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến thực phẩm. Sản xuất, gia công các sản phẩm da và giả da (trừ thuộc da, tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở); Sản xuất, gia công hàng may mặc các loại; Sản xuất các loại giấy nhám và keo dán (không sản xuất hóa chất tại trụ sở); Sản xuất hạt nhựa, lưới cắt gạch, đá mài, đá cắt, vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất các loại sản phẩm chà nhám và đánh bóng từ vải và giấy nhám nguyên liệu, chia cuộn giấy nhám, cắt, dán giấy nhám, gia công cắt giấy nhám, sản xuất, gia công giấy nhám, vải nhám, băng keo theo yêu cầu khách hàng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện), (không hoạt động tại trụ sở).	3290
98.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
99.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa và bảo trì các thiết bị phòng cháy chữa cháy (bơm, nạp bình chữa cháy)	3319
100.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Dịch vụ về lắp đặt các thiết bị máy móc (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại địa điểm kinh doanh)	3320
101.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khoan, khai thác cung cấp nước sạch nông thôn	3600
102.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
103.	Thu gom rác thải độc hại	3812
104.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
105.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
106.	Xây dựng nhà để ở	4101
107.	Xây dựng nhà không để ở	4102

108.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
109.	Xây dựng công trình điện	4221
110.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
111.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
112.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
113.	Xây dựng công trình thủy	4291
114.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng. Xây dựng công trình thủy lợi; kênh mương, đê, trạm bơm	4299
115.	Phá dỡ	4311
116.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
117.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
118.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
119.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
120.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
121.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
122.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
123.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
124.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
125.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
126.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc; Bán lẻ hàng lông thú; Bán lẻ trang phục khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...; Bán lẻ giày dép; Bán lẻ đồ da và giả da; Bán lẻ hàng du lịch bằng da và giả da.	4771
127.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

